

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,269.93 -0.05%	232.47 -0.09%	92.47 +0.11%	41,954.24 -0.94%	39,332.74 +1.80%	19,104.10 -0.09%

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Tín hiệu hồi phục trên biểu đồ 1H"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.67 điểm (-0.05%) về mức 1269.93 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 11.85 nghìn tỷ đồng, giảm -13.7% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -0.73 điểm (-0.05%) về mức 1335.48 điểm với 11 mã tăng, 16 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

Dòng tiền giao dịch âm đậm tiếp tục kéo điểm chỉ số VN-Index về sắc đỏ, trong đó nhóm VN30 là nhóm duy nhất giảm điểm -0.05% trong khi VN MID và VNSML lần lượt tăng +0.45% và +0.2%. Nhóm Dịch vụ tài chính thể hiện tốt nhất trong phiên khi tăng +1.21% cùng các cổ phiếu như ORS, VCI, HCM... Độ rộng nghiêng về phía giảm điểm gồm nhóm Thực phẩm (-0.59%), Điện nước xăng dầu khí đốt (-0.34%), Hóa chất (-0.19%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: ORS (+3.83%), VCI (+3.72%), MSB (+2.77%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.05%), HNX-Index (-0.09%), UPCOM-Index (+0.11%), VN30 (-0.05%), VN MID (+0.45%), VNSML (+0.2%), VNDIAMOND (-0%), VNFINLEAD (+0.67%), VNCOND (-0.06%), VNCONS (-0.97%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm STB (+0.32 điểm), HPG (+0.31 điểm), CTG (+0.26 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VNM (-0.71 điểm), VCB (-0.4 điểm), HDB (-0.32 điểm).

Khối ngoại bán ròng -338.59 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VPB (-93.58 tỷ), HDB (-87.67 tỷ), VCG (-41.44 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm STB (+63.37 tỷ), TCB (+40.15 tỷ), MWG (+33.46 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Thị trường thiếu lực mua chủ động khiến chỉ số VN-Index lập tức rơi vào trạng thái bán ròng khi lực bán bị kích hoạt nhẹ trong phiên chiều. Trên biểu đồ khung ngày, đường giá tiếp tục xuyên qua đường trung bình trượt MA20 ngày với khối lượng thấp nhưng rút chân ngay khi chạm kênh giá đi lên ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật trên biểu đồ ngày vẫn có diễn biến suy yếu, hướng xuống vùng quá bán. Điểm sáng kéo rút chân nền VN-Index đến từ nhóm Chứng khoán khi tăng +1.21% do kỳ vọng từ thông tin FTSE nâng hạng thị trường Việt Nam lên thị trường mới nổi hạng 2, tuy nhiên các cổ phiếu tăng chính tập trung ở nhóm VN MID. Hiện tại, hỗ trợ của xu hướng tăng trên biểu đồ ngày ở mức 1235 điểm.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đường giá giao dịch men theo dưới đường MA10 giờ, lực bán tiếp tục xuất hiện tuy nhiên khối lượng bán đã thuyên giảm. Đường giá có phản ứng rút chân khi chạm đường MA200 giờ trong đó chỉ báo Stoch có tín hiệu cắt lên đường quá bán. Chỉ báo MACD vận động dưới đường Zero.

Xét về tổng quan, VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn sau khi kiểm định vùng đỉnh 1300 điểm không thành công ở tuần trước. Tuy nhiên tín hiệu rút chân hồi phục trên biểu đồ 1H đã xuất hiện cho khả năng thị trường sẽ hồi phục kỹ thuật trong phiên tới, nhưng chỉ xuất hiện tạm thời. Nhà đầu tư nhanh chóng nắm bắt cơ hội trong phiên để xử lý danh mục. Hỗ trợ trên biểu đồ ngày tại mốc 1235 điểm. Đường MA50 ngày tương đương vùng 1258 điểm cũng sẽ trong phạm vi kiểm định.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Trên biểu đồ ngày, VN-Index đang có diễn biến điều chỉnh ngắn hạn khi chinh phục vùng đỉnh không thành công ở tuần trước, tuy nhiên tín hiệu rút chân hồi phục kỹ thuật trên biểu đồ 1H. Đây là cơ hội để nhà đầu tư thực hiện tái cấu trúc danh mục, hạ bớt vị thế yếu để dần chuyển sang các cổ phiếu có tiềm năng hơn trong Q3/2024. Mốc hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Tại đây, nhà đầu tư xem xét hành động giá của thị trường. Kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này.

Thị trường dần bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Bản tin Tiêu điểm ngành (04/10/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Người tiêu dùng tiết kiệm nhiều hơn, mối lo của kinh tế châu Âu
- Lạm phát vẫn là mối lo ngại của Fed
- Đồng yen của Nhật Bản chạm mức thấp nhất trong gần hai tháng

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Giá USD ngân hàng tăng mạnh, vượt 25.000 đồng/USD
- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý III/2024 tăng trưởng tích cực hơn quý trước
- Xuất khẩu trước "sức ép" của phòng vệ thương mại

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 10/10/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tại Mỹ
- 11/10/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	07/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,269.93	-0.05%	-1.63%	-1.20%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	11,807.84	-13.82%	-45.15%	-29.80%
HNX	232.47	-0.09%	-1.37%	-3.17%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,141.91	-2.39%	-34.31%	-13.53%
Upcom	92.47	0.11%	-1.52%	-2.05%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	566.20	2.15%	-31.78%	-15.04%
P/E VNindex (x)	14.03	-0.07%	0.36%	1.08%
P/B VNindex (x)	1.73	0.00%	-1.14%	-0.57%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE																			
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	STB	2.11%	VNM	-2.04%	TPB	3.55%	PDR	-7.68%	TPB	17.32%	NVL	-18.18%							
2	TPB	1.45%	HDB	-1.65%	HPG	1.34%	NVL	-6.49%	STB	12.85%	PLX	-8.27%							
3	PDR	1.20%	POW	-1.54%	VPB	1.27%	VRE	-5.93%	TCB	7.81%	VNM	-7.30%							
4	SSI	1.10%	MSN	-1.06%	STB	0.60%	VNM	-5.49%	VPB	6.67%	BVH	-7.24%							
5	KDH	0.80%	VHM	-0.72%			HDB	-5.12%	SSI	5.22%	VRE	-6.41%							
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	HNG	6.85%	PSH	-6.90%	HBC	16.40%	DXG	-8.16%	BAF	20.39%	ITA	-39.90%							
2	TMP	6.23%	PGD	-3.13%	ORS	15.50%	BMP	-7.79%	ORS	14.18%	PSH	-17.13%							
3	HBC	5.50%	HAG	-2.68%	HNG	14.15%	DIG	-6.47%	MSB	13.43%	APH	-16.91%							
4	ORS	3.83%	SSB	-2.29%	BSI	6.10%	TLG	-5.66%	DBD	10.12%	SSB	-14.50%							
5	VCI	3.72%	CRE	-2.04%	VCI	4.74%	HPX	-5.53%	EIB	8.75%	DIG	-13.72%							
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	FDC	6.97%	KPF	-6.67%	FDC	21.83%	SMC	-10.83%	AGM	28.00%	SMC	-37.22%							
2	TYA	6.56%	SRC	-6.35%	PMG	11.11%	TTF	-10.59%	ABR	23.75%	DRH	-24.00%							
3	VAF	5.51%	SMC	-5.79%	VMF	5.90%	SC5	-10.45%	NAF	23.75%	OGC	-18.03%							
4	COM	4.95%	RDP	-4.02%	SGT	5.82%	KPF	-10.26%	TCO	23.21%	TTF	-16.02%							
5	NBB	4.45%	TDH	-2.92%	NBB	5.63%	RDP	-8.90%	FDC	21.83%	RDP	-16.02%							

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	07/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	19,104.10	-0.09%	-1.90%	2.26%	
Dow Jones	41,954.24	-0.94%	-0.85%	1.73%	
FTSE 100	8,303.62	0.28%	-0.21%	-0.50%	
Nikkei 225	39,332.74	1.80%	-1.25%	2.52%	
S&P 500	5,695.94	-0.96%	-0.74%	1.41%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,755.00	0.04%	0.67%	-0.40%	
USD/JPY	148.66	1.23%	2.47%	2.87%	
GBP/USD	1.31	0.00%	-2.24%	-0.76%	
EUR/USD	1.10	0.00%	-1.79%	-1.79%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	80.93	3.69%	13.13%	2.89%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.74	-3.86%	-5.52%	31.10%
Than	USD/T	153.00	2.27%	9.60%	5.01%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,417.00	6.78%	10.30%	18.65%
Gỗ	USD/1000 board feet	526.11	0.50%	-1.31%	6.40%
Quặng sắt	USD/T	108.84	0.49%	17.61%	11.00%
Vàng	USD/toz	2,642.78	-0.38%	-0.59%	4.65%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	721.00	-0.41%	-1.77%	-3.22%
Đồng	USD/Lbs	4.50	-0.44%	-0.88%	6.13%
Bạc	USD/toz	31.64	-1.68%	0.06%	5.43%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cao su	USD Cents / Kg	213.20	6.23%	7.19%	17.79%
Lúa mì	USD/Bu	593.50	0.64%	2.33%	19.18%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.98	-0.06%	2.35%	4.45%
Đường	USD/Lbs	22.46	-2.39%	-1.40%	15.53%
Cà phê	USD/Lbs	246.69	-3.21%	-8.40%	0.06%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 07/10/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TCB	40,150	1,000,000
STB	33,462	505,800
MWG	22,101	63,920
EIB	21,757	122,923
FRT		

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BGR	70,466	613,100
DSC	62,680	468,099
FPT	47,462	1,816,999
HPG	33,169	898,800
CTG		

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
OCB	-41,040	-2,000,000
VCG	-33,462	-505,800
SHS	-22,101	-63,920
HDB	-21,757	-122,923
VPB		

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)